TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho
2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ông Hỷ Say T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 18, khu 5, ấp Hòa H, xã Ngọc Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Tiến V, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 595/15 Hà Hoàng Hổ, tổ 1, khóm Đông H, phường Đông X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long An A, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Hỷ Say T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Hoàng A tự quen biết nhau, đến năm 2011 thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29 tháng 9 năm 2011. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc, bà Hoàng A đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2017 đến nay. Từ đó khiến hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể hàn gắn được nên ông làm đơn yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Hoàng A dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Hoàng A đối với vụ án này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Tiến Vình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hỷ Say T, cho ông Hỷ Say T được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Tiến V có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 vẫn tiến hành xét xử là có căn cứ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ông Hỷ Say T được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng A; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn ông Hỷ Say T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Hỷ Say T và bà Nguyễn Hoàng A sau một thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29 tháng 9 năm 2011. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với và bà Nguyễn Hoàng A; bà Nguyễn Hoàng A có địa chỉ cư trú tại Ấp Long An A, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu

Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hỷ Say T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Tiến V có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành vét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa ông Hỷ Say T và và bà Nguyễn Hoàng A được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29 tháng 9 năm 2011 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông T và bà Hoàng A phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng trong cách chăm sóc gia đình và trong công việc, ông T cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nữa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Hoàng A dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với bà Hoàng A, cho thấy hôn nhân của ông T và bà Hoàng A đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho ông T được ly hôn với bà Hoàng A.

[3.2] Về con chung: Ông Hỷ Say T và bà Nguyễn Hoàng A không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình tố tụng nguyên đơn ông Hỷ Say T trình bày không có tài sản chung và nợ chung, tuy nhiên quá trình tố tụng Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn Nguyễn Hoàng A. Do đó, để bảo vệ quyền lợi của bà Nguyễn Hoàng A, Hội đồng xét xử tách ra không xem xét giải quyết, nếu sau này bà Nguyễn Hoàng A có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[3.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Hỷ Say T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn là ông Trần Tiến V là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hỷ Say T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hỷ Say T được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hỷ Say T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Hỷ Say T đã nộp theo biên lai số 0012282 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn ông Hỷ Say T, bị đơn bà Nguyễn Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đô